

BIỂU TƯỢNG MỤC ĐỒNG TRONG VĂN HÓA DÂN GIAN VIỆT NAM

Phan Nguyễn Quỳnh Anh*

Tóm tắt

Từ xưa, mục đồng vốn là một biểu tượng gắn liền với làng quê Việt Nam, phổ biến đến nỗi khi nhắc đến là người ta mừng tượng ngay một chú bé chăn trâu đang thổi sáo hay ngồi vắt vẻo trên mình trâu mà nhâm nhi vài ngọn cỏ. Thế nhưng biểu tượng này không chỉ dừng lại ở tầng nghĩa là hình ảnh tượng trưng cho sự yên bình của làng quê Việt Nam. Bài viết sẽ hệ thống lại các giá trị của biểu tượng này trong tâm thức người bình dân, qua đó lý giải thế giới quan, nhân sinh quan của cư dân nông nghiệp từ xa xưa đến những nỗ lực lưu giữ ở hiện tại. Đã có rất nhiều công trình nghiên cứu về mục đồng, thế nhưng nghiên cứu dưới góc nhìn văn hóa học theo một lý thuyết văn hóa cụ thể thì hầu như chưa có ai thực hiện. Với bài viết này, chúng tôi áp dụng cấu trúc phổ biến trong nghiên cứu văn hóa dân gian, gồm 4 thành phần: văn hóa nhận thức, văn hóa ứng xử, văn hóa tổ chức và văn hóa tái hiện.¹

Từ khóa: biểu tượng, văn hóa dân gian, lễ hội, mục đồng

1. Khái quát về hình tượng mục đồng trong văn hóa

Mục đồng theo nghĩa đen là người chăn gia súc. Ở cả hai nền văn hoá Đông – Tây² đều có khái niệm này. Tuy nhiên, vị trí của mục đồng trong từng nền văn hoá lại có cách hiểu và ứng xử khác nhau.

Trong văn hoá phương Tây gốc du mục, mục đồng chỉ đơn thuần là **người chăn dắt gia súc** (chủ yếu là bò, dê, cừu). Công việc của mục đồng đơn thuần là công việc trần tục, gắn với chăn nuôi số lượng lớn nên hầu như không có tình cảm giữa người chăn và gia súc. Kết quả mong muốn cuối cùng của công việc này là gia súc béo tốt, bán được giá hoặc xẻ thịt để làm thực phẩm phục vụ nhu cầu của con người. Vì là công việc quan trọng mang đến nguồn thu nhập chính, nên để chăn dắt được đàn gia súc lên đến hàng trăm con trong điều kiện khắc nghiệt của vùng thảo nguyên, người đàn ông trưởng thành trong gia đình với sức khỏe dẻo dai sẽ phải gánh vác trọng trách này.

Ngược lại với văn hóa gốc du mục, văn hóa gốc nông nghiệp xem mục đồng là một **người bạn của gia súc** (gia súc ở đây chủ yếu là trâu). Ngoài ra, có cách hiểu cụ thể hơn, mục đồng là trẻ chăn trâu. Do vị trí của con trâu trong văn hoá phương Đông không phải gắn với chăn nuôi mà gắn chặt với trồng trọt, nuôi trâu không để kinh doanh mà trước tiên là để làm sức kéo, phục vụ cho việc cày bừa. Trong nền văn hóa Việt Nam “lấy cảm tình làm bản vị”³, con vật chịu thương chịu khó, cùng ở cùng làm với người nông dân đã trở thành một

¹ Cấu trúc này được giới thiệu trong chuyên đề Văn hóa dân gian do TS Trần Long trình bày, kết hợp với cấu trúc nghiên cứu văn hóa do GS.TSKH Trần Ngọc Thêm đề xuất [Xem thêm tại Trần Ngọc Thêm 2010: *Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam*, Nxb Tổng hợp, TP.HCM].

² Văn hóa phương Đông gốc nông nghiệp và văn hóa phương Tây gốc du mục là cách so sánh mang tính tương đối vì sự di cư và giao thoa văn hóa diễn ra liên tục trong suốt tiến trình lịch sử nhân loại.

³ Theo nhà nghiên cứu Đào Duy Anh, “Văn hóa lấy cảm tình làm bản địa” là một trong năm đặc tính cơ bản của văn hóa Việt Nam xuất phát từ gốc nông nghiệp. [Xem thêm tại Đào Duy Anh 2014: *Việt Nam văn hóa sử cương*, Nxb Thế giới, Hà Nội].

* ThS, Trường Đại học Thủ Dầu Một

thành viên thân thuộc, cùng sướng cùng khổ với cuộc sống “bán mặt cho đất bán lưng cho trời”. Vì yêu quý trâu nên người nông dân cũng vì thế mà rất quý trọng người chăn dắt nó. Với nền nông nghiệp lúa nước, sự phân công lao động trong gia đình có sự khác biệt: công việc nặng nhọc nhất là làm ruộng, cấy lúa,... sẽ do người lớn trong nhà đảm nhận; việc nấu nướng dọn dẹp nhà cửa là của đàn bà con gái; phần việc còn lại - “chăn trâu” - khá nhẹ nhàng, lại mang tính chất vừa làm vừa chơi nên được ưu tiên dành cho các chú nhóc nhỏ trong nhà. Cũng từ đó mà trẻ mục đồng và trâu trở thành đôi bạn thân thiết trên đồng xanh.

Trong tâm hồn Việt Nam, hình ảnh chú bé mục đồng ngồi vắt vẻo trên mình trâu gợi lên một không gian vô cùng thanh thoát, bình yên. Và mặc nhiên từ bao đời nay, mục đồng và trâu đã được người nông dân đặt vào biết bao tình cảm yêu mến và xem đó là một biểu tượng của quê hương, của tuổi thơ mình. Ở góc độ văn hóa, mục đồng không chỉ dừng lại ở hình ảnh tượng trưng cho làng quê mà nó đã trở thành một ký ức, một biểu tượng với nhiều nét nghĩa gắn với nếp suy nghĩ truyền thống của cư dân nông nghiệp lúa nước.

2. Văn hóa nhận thức và ứng xử với mục đồng

2.1. Nhận thức của người bình dân về mục đồng

Biểu tượng mục đồng dù đã quá quen thuộc với người dân Việt Nam nhưng huyền thoại về nhân vật dễ thương này không nhiều người biết đến. Tra cứu những tư liệu trong sách báo, hầu hết đều có chung một cốt truyện rằng: ngày xưa, làng Phong Lệ có một cồn cỏ. Vào ngày nọ, khi một người nông dân trong vùng vô tình lùa đàn vịt lên cồn, thì chân vịt bỗng bị dính chặt xuống đất như có bàn tay ai níu giữ,

không bước đi được. Dân trong vùng xem đây là một hiện tượng báo hiệu thần linh giáng hạ, cho nên từ đó về sau cồn có tên gọi là cồn Thần và không ai dám đến gần cồn nữa. Nhưng một hôm, có đàn trâu chạy lạc lên cồn, đám trẻ chăn trâu chạy vào tìm nhưng không hề hấn gì và vẫn an toàn trở về. Người ta lý giải rằng cồn Thần chỉ cho phép các trẻ chăn trâu đến gần mà thôi. Xóm Cồn về sau được gọi là xóm Thần và trở thành nơi tụ tập vui chơi của các mục đồng trong làng.

Từ truyền thuyết này, người nông dân tin tưởng rằng giữa mục đồng và những thần linh cai quản ruộng đồng có một mối dây liên kết chặt chẽ và thậm chí xem mục đồng là hiện thân của Thần Nông. Người xưa quan niệm, cứ ba năm một lần Thần Mục sẽ giáng hạ xuống táng đá giữa cồn Thần. Vì vậy mà thành thông lệ, vào các năm Tý, Ngọ, Mẹo, Dậu, dân làng Phong Lệ sẽ làm lễ rước Mục đồng và đó trở thành ngày hội được mong chờ nhất của trẻ chăn trâu nơi đây. Ngày nay, nhiều vùng trên lãnh thổ Việt Nam vẫn còn lưu dấu về sự tích mục đồng. Rõ nét nhất là ở Đà Nẵng vẫn còn tồn tại cồn Thần ở làng Phong Lệ, xã Hoà Châu, huyện Hoà Vang... và đây cũng chính là nơi diễn ra lễ rước Mục đồng vào ngày 28/11/2010 vừa qua. Cách đó không xa, đình Thần vẫn là nơi thờ cúng Thần Nông và những vị thần dân gian khác của vùng.



Ảnh 1: Đình Thần Nông ở làng Phong Lệ

(Nguồn:

<http://www.baobinhdinhh.com.vn/mientrung-taynguyen/2006/6/28025/>)

2.2. Ứng xử với mục đồng

Tôn thờ mục đồng như hiện thân của thần Nông

Theo Wikipedia, trên các quyển lịch cổ hàng năm, người ta thường vẽ hình một mục đồng dắt một con trâu. Theo đó, mục đồng được xem là vua Thần Nông còn con trâu tượng trưng cho nghề nông. Hình mục đồng và con trâu thay đổi hàng năm tùy theo ước đoán của Khâm thiên giám về mùa màng năm đó tốt hay xấu. Năm nào được dự đoán là được mùa, Thần Nông được vẽ giày dép chỉnh tề, còn năm nào bị coi là mất mùa, Thần Nông có vẻ vội vàng hấp tấp nên chỉ đi giày một chân. Còn con trâu sẽ được đổi màu tùy theo hành của mỗi năm, nó có thể mang một trong năm màu: vàng, đen, trắng, xanh, đỏ để ứng với các hành Thổ, Thủy, Kim, Mộc, Hỏa.

Hàng năm, các vua chúa, quan lại phong kiến địa phương đều tổ chức lễ tế và rước Thần Nông tại triều đình và ở các địa phương. Theo đó, lễ tế Thần Nông sẽ được cử hành vào ngày Lập xuân, nên còn được gọi là Tế xuân.

“Theo chỉ dụ của vua Minh Mạng, hàng năm sau tiết Đông chí, tòa Khâm thiên giám phải lo sửa soạn việc tế Thần Nông. Các quan cùng nhau họp để nặn trâu và tượng Thần Nông.

Trước ngày lập xuân hai ngày, tại gần cửa Đông Ba (ngày nay là cửa chính Đông), các quan Khâm thiên giám cho lập một cái Đài hướng đông. Trâu và tượng Thần Nông cũng được đưa tới lưu tại phủ Thừa Thiên để ngày hôm sau các quan trong phủ mới rước từ phủ tới Đài. Các quan vận lễ phục, có quân lính mang gươm giáo, tàn lọng, cờ quạt theo hầu.

Tới Đài thì một lễ đơn giản được cử hành, ngụ ý trình với Thổ Công về sự hiện diện của tượng Thần Nông và trâu. Sau đó, trâu và tượng Thần Nông lại được khiêng

về kho cất. Hôm tế xuân, tượng và trâu lại được rước ra Đài, nhưng lần này đi rước là các quan bộ Lễ và các quan phủ Thừa Thiên. Khi đám rước đi qua cung vua, một viên thái giám vào tâu để vua biết. Sau đó, đám rước lại tiếp tục đi và khi đi qua bộ Lễ, một viên quan đánh vào mõng trâu ba roi, có ý thôi thúc trâu phải làm việc.

Tới Đài, các quan làm lễ tế Thần Nông theo như nghi lễ các cuộc tế khác. Tế Thần Nông xong, trâu và tượng Thần Nông được quân lính mang đi chôn sau buổi lễ.

Tại các tỉnh, trong ngày Lập xuân cũng có lễ tế Thần Nông và lễ cũng được sửa soạn từ sau ngày Đông chí. Các quan tỉnh phụ trách việc hành lễ. Trâu và tượng Thần Nông cũng được đem chôn.”

(Nguồn:

http://vi.wikipedia.org/wiki/Th%E1%BA%A7n_N%C3%B4ng)

Do mục đồng đã tồn tại từ lâu đời trong tín ngưỡng dân gian của cha ông ta, nên khi Phật giáo du nhập vào Việt Nam, trong đó có những triết lý sâu sắc mượn hình tượng mục đồng để chuyển tải, đã được người dân đón nhận một cách tự nhiên, gần gũi. Một trong những bài học được chuyển tải qua hình tượng mục đồng đó là bộ tranh “Thập mục ngư đồ”.

Vị nể trẻ mục đồng

Theo quan niệm phổ biến của người Nam Bộ thì mục đồng chính là con cháu của Thần Nông. Vì vậy, các thế lực siêu nhiên như ma quỷ, cô hồn đều phải kiêng dè và tuân phục. Trẻ mục đồng được quyền hưởng các lễ vật cúng, kể cả lễ vật cúng cô hồn. Tục truyền, trẻ mục đồng ngoác tay vẩy thì tức khắc các bè chờ lễ vật cúng cô hồn (trong lễ tống ôn, tống gió) đều cập vô bờ. Trong tâm linh của cộng đồng thì trẻ mục đồng là một nhóm xã hội “ngoại hạng” và được đặt vào một niềm tin xác tín chúng là con cháu Thần Nông nên có khả năng

liên thông với cõi thiêng, bên ngoài trần thế.⁴

Ngày nay, một số ngôi chùa được gọi là chùa Mực đồng cũng như một số tượng phật được gọi là tượng Mực đồng. Lý giải điều này có nhiều tích khác nhau nhưng đều hình thành trên một mẫu đề chung đó là trẻ mực đồng đi chần trâu nặn đất sét thành tượng, các tượng ấy đem thả xuống nước đều nổi. Trong dân gian, chuyện tượng Phật nổi trên mặt nước dạt vào nơi nào thì nơi đó lập chùa, miếu thờ cúng rất nhiều và đã trở thành một đức tin không thể làm khác. Do đó, chuyện mực đồng nặn tượng thả xuống nước không chìm khiến người ta tin tưởng rằng dường như giữa trẻ mực đồng với thế giới tâm linh có một mối dây liên kết chặt chẽ nào đó, và theo một cách hiểu khác là Phật đã ngự trị trong những bức tượng do mực đồng nặn lên. Vì thế, người dân đã đem chính những bức tượng ấy lập nên miếu, chùa để thờ cúng.

Trên lãnh thổ Việt Nam, chùa mực đồng xuất hiện ở nhiều nơi, và ở mỗi nơi đều gắn với một sự tích về mực đồng. Chùa mực đồng Hóc Tra (ngày nay gọi là An Phước tự) ở An Bình Tây, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre. Ngôi chùa này gắn với sự tích rằng: nơi đây xưa kia đám mực đồng hay tụ tập và nặn tượng Phật, rồi lập ra một cái am lá để thờ các cốt tượng dưới chòm cây tra gần một hóc nước. Do đó, chùa có tên chùa Hóc Tra.

Chùa Da Lươn (tên chữ Thiên Trường Tự) ở Đồng Sơn, huyện Gò Công mang truyền thuyết gắn với lịch sử ngôi chùa: sau khi nặn tượng thần, Phật bằng đất sét chơi, đám mực đồng lại đem tượng thả xuống ao ông Tú cho Phật tắm mát. Nhưng

lạ lùng là các tượng ấy không chìm mà nổi linh bình. Bọn trẻ hốt hoảng vớt các tượng lên rồi che một am tranh để thờ. Sau đó, có nhà sư từ xa đến thấy cảnh am hiu quạnh bèn phát tâm ở lại tôn tạo chùa. Người ta không biết danh tính của ông mà chỉ thấy ông suốt ngày làm việc, phơi lưng trần như da lươn nên gọi là thầy Da Lươn và đặt luôn tên cho chùa là chùa Da Lươn.

Chùa Phật Nổi (hay còn gọi là Phước Lâm tự) ở ấp Ràng, xã Trung Lập Hạ, huyện Củ Chi, Tp.Hồ Chí Minh cũng là một ngôi chùa gắn với truyền thuyết về mực đồng. Tục truyền rằng, ông Phan Sử (Thiện Sử - Như Thành) nhân một hôm thả trâu vào rừng đã cùng bạn bè trong xóm lặn xuống bầu Đất Sét để lấy đất nặn tượng Phật chơi. Hết ngày, bọn trẻ lùa trâu về nhà, bỏ lại tượng giữa rừng. Đêm đó, bọn trẻ phát sốt và nói nhảm liên hồi. Cha mẹ gạn hỏi thì biết chuyện bèn bàn tính nhau lập chùa thờ các tượng ấy để chuộc tội với Phật. Thế nhưng Trùm cả và Trùm chủ trong làng không chấp nhận lập chùa vì lý do dị đoan đó. Để làm rõ, Hương chức đem các tượng Phật gác lên chiếc cầu khi bắc qua bầu Đất Sét rồi rút cầu. Lạ thay, khi rơi xuống thì có 8 tượng Phật nổi lên mặt nước mà không chìm. Thế là dân làng xúm nhau góp của góp công dựng chùa thờ các tượng Phật đó. Năm 1963, chùa bị đánh bom hư hỏng nặng nên được dời vào chợ Trung Hoà. Ngày nay, ở nơi khởi phát vẫn còn lại một thân tượng bằng đất sét và một số tượng gỗ được tạo tác hết sức thô phác nhưng lại có thần thái độc đáo.⁵

Răn dạy trẻ mực đồng

Dù trong tín ngưỡng tâm linh, mực đồng được đề cao, cung phụng. Thế nhưng

⁴ Theo Huỳnh Ngọc Trảng, Nguyễn Đại Phúc, *Chùa Mực đồng và tượng Mực đồng ở Nam Bộ*, <http://www.chuyenphapluan.com/pgxhoi/54chuamucdong.htm>.

⁵ Theo Huỳnh Ngọc Trảng, Nguyễn Đại Phúc, *Chùa Mực đồng và tượng Mực đồng ở Nam Bộ*, <http://www.chuyenphapluan.com/pgxhoi/54chuamucdong.htm>.

ngoài đời thực, mục đồng vẫn là những con người bằng xương bằng thịt, thậm chí là những đứa bé trẻ người non dạ, ham chơi hơn ham làm, gây ra nhiều điều phiền toái cho người lớn. Thế nên, người xưa đặt ra nhiều truyền thuyết, nhiều câu chuyện đề giáo huấn, răn đe trẻ mục đồng như không được để trâu ăn lúa, không được tè bậy lên mồ mả ven đường,... Như câu chuyện về tượng đá cụt đầu được thờ trong am tại thành Cổ Loa được cho là của công chúa My Châu. Tương truyền rằng, sau khi chết, thân hình nàng biến thành một tượng đá cụt đầu, trôi ngược về biển Đông. Về đến đất Cổ Loa thì dừng lại ở đó. Nhiều trẻ chăn trâu ra đó chơi đùa, nghịch ngợm trên tượng bèn bị bệnh, trâu bò tè bậy thì lăn ra chết... Đó là một chi tiết trong truyền thuyết để răn đe trẻ chăn trâu không làm điều quấy phá đến thần linh.

3. Văn hóa tổ chức của người bình dân đối với mục đồng

Có thể thấy, mục đồng trong văn hoá dân gian Việt Nam là một hình tượng có thực, rất gần gũi nhưng lại được gán những yếu tố tâm linh khiến người đời vừa yêu mến vừa nể sợ. Do vậy, người xưa đã dành hẳn một lễ hội cho đối tượng này và tổ chức rất long trọng. GS.TSKH Tô Ngọc Thanh, Chủ tịch Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam, đã nhận định: “Lễ hội mục đồng rất độc đáo, có thể là duy nhất trên đất nước Việt Nam”⁶.

Diễn hình nhất là lễ rước Mục đồng xưa kia được tổ chức tại làng Phong Lệ, Hoà Châu, Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng. Theo lệ, cứ đến các năm Tý, Ngọ, Mẹo, Dậu, tức là cứ cách 3 năm thì làng lại tổ chức lễ rước Mục đồng một lần. Lễ rước

Mục đồng bắt đầu khởi động vào tháng Ba Âm lịch hàng năm. Vào thời điểm này, nhà nhà đã lo xong mùa vụ, lúa đã được gặt hái nằm đầy ắp trong kho, con người nông nhàn nên tập trung toàn bộ sức lực lo cho lễ hội, làng trên xóm dưới nô nức tưng bừng. Các chủ điền từ trung nông trở lên (tức là chủ ruộng và trâu bò) sẽ trực tiếp đứng ra sắp xếp, lo toan mọi việc. Các chức sắc trong làng giữ nhiệm vụ lo tế lễ.

Những vật dụng chuẩn bị cho việc cúng lễ cũng bắt đầu được chuẩn bị. Trước tiên là kiệu rước Thần. Đây là cỗ kiệu hai đòn khiêng được giăng hoa, kết trái đẹp mắt. Kiệu có kích thước khoảng 80cm x 100cm, nóc kiệu có 4 mái trang trí 4 giao lá, rèm kiệu được giăng hoa kết đèn rực rỡ. Dân làng sẽ chọn ra bốn mục đồng khoẻ mạnh, mặc khăn đóng, áo dài khiêng kiệu. Kế đến là bộ cờ. Ngoài cờ nhỏ của mục đồng còn có cờ lớn của 13 bộ tộc họ trong làng. Cờ lớn cán tre dài 5 mét được khoan lỗ để có thể đút cây ngang qua dùng treo các vật linh (tứ linh: long, lân, quy, phụng), con giống, nông cụ (cày, bừa, cuốc, xẻng, nia,...). Chính từ cách thức trang trí cờ này mà các họ tộc sẽ thi thố với nhau để chiếm những giải thưởng danh dự trong lễ hội. Các họ tộc có tiền của thường rước thợ mộc Kim Bồng về tiện đẽo các con giống bằng gỗ rất công phu. Do mang trên mình nhiều thứ như vậy nên cờ lớn thường rất nặng, chỉ những lực điền trai tráng trong làng được trang bị đầy đủ nai nịt ngang lưng mới đủ sức cầm cờ.

Sau khi chuẩn bị đầy đủ các vật lễ, chiều 29 tháng Ba Âm lịch, người ta sẽ tổ chức lễ **dạo đồng**. Đây là lúc con cháu sinh sống ở mọi nơi kéo về làng đông đủ. Mục đồng sẽ cầm cờ dạo quanh các cánh đồng để tỏ ý cầu mưa. Những người giả cả ốm yếu không ra dự được nhưng vẫn lo lắng hỏi con cháu xem mục đồng có cầm cờ lợi

⁶ Theo

<http://www.vanchuongviet.org/index.php?comp=tacpham&action=detail&id=11701>.

qua ruộng nhà mình không. Nếu biết là không thì họ rất buồn và nói: rúa là năm ni ruộng mình thua mùa rồi. Chính vì vậy, dù mệt nhưng mục đồng cũng phải cố gắng cầm cò lội qua khắp các ruộng trong làng, không bỏ sót bất cứ ruộng nào để cầu phúc tốt tươi cho tất cả ruộng đồng.



Ảnh 2: Đạo đồng

(Nguồn: <http://danviet.vn/que-nha/le-hoi-muc-dong-va-nu-cuoi-trong-mat-tre-tho/22888p1c29.htm>)

Sáng ngày 30, lễ rước chính thức diễn ra. Từ khi trời chưa hừng đông, tiếng trống hiệu đã được gióng lên triệu tập dân làng về dự lễ. Vị trí đầu tiên của lễ hội là sân đình Thần, hay còn gọi là đình Mục đồng. Khi dân làng đã tề tựu đầy đủ, Trùm Mục (người cai quản các mục đồng) trong lễ phục trịnh trọng tiến vào hậu tẩm khấn vái, cung kính thỉnh bài vị Thần Nông nâng cao ngang mày rồi quỳ xuống đặt vào trong kiệu. Đoàn rước trong tư thế sẵn sàng, cò xí ngay ngắn. Chiêng trống được gióng lên, tất cả mục đồng hướng vào chánh điện, đồng loạt chấp tay xá ba cái rồi đám rước bắt đầu di chuyển hướng về cồn Thần.

Dẫn đầu đoàn rước là cò của mục đồng, kế đến là cò 13 họ tộc. Dàn cổ nhạc cùng chiêng trống hoà tấu không ngừng. Mỗi nhà có trâu đều sắm sửa lễ phẩm, thường là một mâm xôi với hoa quả, có khi là một con gà hay đầu heo được người đội theo đám rước. Nổi bật giữa đoàn người là kiệu rước Thần uy nghi. Dân làng nói đuôi đi sau cùng.



Ảnh 3: Đám rước với cờ xí rợp trời

(Nguồn: <http://danviet.vn/que-nha/le-hoi-muc-dong-va-nu-cuoi-trong-mat-tre-tho/22888p1c29.htm>)

Đền cồn Thần, đám rước dừng lại, kiệu Thần được đặt vào vị trí trang trọng nhất. Trùm Mục quỳ trên chiếu hoa, thay mặt cho mục đồng làm lễ triệu thỉnh Thần. Sau khi khấn vái, Trùm Mục gieo hai đồng tiền vào cái đĩa đặt trước mặt: một sấp một ngửa báo hiệu Thần đã giáng. Một hồi sênh nổi lên, tiếp theo là ba hồi chiêng trống. Rồi trống cơm, phường bát âm cũng tấu lên những âm điệu rộn rã chào mừng. Khi nhạc dứt, Trùm Mục đồng dục xướng:

- Chúng mục đồng làng Phong Lệ ta!
- Dạ (mọi người đồng thanh đáp lại)
- Rước Thần Nông về làng Phong Lệ ta!
- Giá hạ! Giá hạ! (Gieo giống xuống ruộng đồng)
- Mừng cho tốt lúa, tốt gieo. Vũ thuận phong điều, mừng reo một tiếng!
- A!

Dứt tiếng reo, đoàn mục đồng cầm cò nói đuôi theo vị Trùm Mục chạy tới, chạy lui quanh tảng đá trắng giữa cồn Thần. Sau một hồi, tất cả chỉnh đốn lại hàng ngũ chuẩn bị rước Thần về đình làng. Lướt về càng nghiêm trang hơn vì mọi người đều tâm niệm là Thần đang ngự trên kiệu. Trời vừa sáng, đám rước về đến đình làng. Tiếp đến là lễ đặt bài vị và lễ dâng vật cúng của dân làng. Bài vị Thần được đặt lên bàn thờ nơi hậu tẩm chính đình. Lễ vật xôi gà được

bày trên chiếu hoa trải khắp ba gian đình, mọi người đều hoan hỉ vì tin rằng lòng thành kính của mình đã được thần chứng giám. Trong lễ, ai ai cũng giữ sự cung kính trước các mục đồng.

Mặt trời lên khỏi ngọn tre là lúc lễ vừa xong. Mọi người trở về với công việc thường ngày nhưng trong lòng lại mừng vui khắp khởi với một niềm tin vào đồng ruộng tốt tươi, vụ mùa bội thu sắp tới.

4. Văn hóa tái hiện về biểu tượng mục đồng

Không chỉ tồn tại trong huyền thoại, trong tín ngưỡng mà hình ảnh mục đồng đã bước từ ký ức ra đời sống, trở thành một hình ảnh quen thuộc trong rất nhiều tác phẩm nghệ thuật dân gian lẫn bác học.

Thơ ca

“Ai bảo chăn trâu là khổ. Chăn trâu sướng lắm chứ. Ngồi mình trâu, vuốt ngọn cỏ lau và giọng hát nghêu ngao,...”. Vào những năm 1950 – 1970, hầu như người dân Nam Bộ nào cũng thuộc nằm lòng những câu hát này. Lời hát mộc mạc, giai điệu vui tươi dễ nghe, dễ nhớ, dễ hát, lâu dần trở thành một câu hát dân gian truyền miệng gọi lên hình ảnh đồng quê yên ả với những thú vui vô cùng giản dị.

Và có lẽ cũng ít ai quên được bài thơ nổi tiếng của nhà thơ Giang Nam: *Quê hương*. Ngay những câu đầu tiên, tác giả đã khắc hoạ một cách dung dị và trong lành hình ảnh chú bé chăn trâu, để qua đó cả vùng trời quê hương hiện ra rất đời yên bình.

“*Thơ còn thơ ngày hai buổi đến trường
Yêu quê hương qua từng trang sách nhỏ
Ai bảo chăn trâu là khổ*”

“*Tôi mơ màng nghe chim hót trên cao*”

(*Quê hương* – Giang Nam)

Hội hoạ, điêu khắc

Ngay từ xa xưa, trong các tranh dân gian Đông Hồ, mục đồng đã trở thành một nhân vật đặc biệt được các nghệ nhân đưa

vào tranh vẽ với những triết lý nhân sinh sâu sắc. Nổi tiếng nhất là hai bức vẽ mục đồng dưới dạng câu đối. Bức thứ nhất vẽ chú bé ngồi trên lưng trâu thổi sáo, thơ đề “Hà diệp cái thanh thanh” (*Lọng lá sen xanh thắm*) hay một phiên bản khác là “Thiên thanh lọng suy dịch” (*Trời xanh trong tiếng sáo*). Bức thứ hai, khắc hoạ hình ảnh mục đồng mình trần đóng khố, nằm ngửa trên lưng trâu, tay cầm dây thả điều giống hình một chiếc nón, thơ đề là “Vũ thu phong nhật dục” (*Một cánh bay trong gió thu*).



Ảnh 6: Mục đồng cưỡi trâu dưới khắc hoạ của nghệ nhân làng tranh Đông Hồ (Nguồn: <http://dongho.maudantoc.com>)

Tim hiểu về bức tranh thứ nhất. Tranh miêu tả chú bé mục đồng ngồi đề lên những bông sen trên lưng trâu, đang say sưa thổi sáo, trên đầu là một chiếc lá sen thật to che mát. Đồng hành với mục đồng là chú trâu đang ngهن tai lắng nghe ra chiều thích thú lắm. Toàn thể bức tranh toát lên vẻ yên bình, thanh thoát, sự hoà điệu giữa con người với cảnh vật. Nhiều người cho rằng, nội dung bức tranh mang tính minh triết của Phật giáo: tính phá chấp (ngồi đề lên bông sen), sự chế ngự bản ngã (cưỡi trâu) và sự hoà nhập chân tính của con người với thiên nhiên.

Ở bức thứ hai, là hình ảnh chú bé trong tư thế nằm ngòai thật thoải mái trên lưng trâu và còn mang theo cả thú vui trẻ nhỏ là thả điều. Nếu lý giải theo triết lý nhà Phật thì chiếc nón của chú bé mục đồng

hoá thành cánh diều bay bổng lên trời cao như sự vươn lên của trí tuệ. Tuy nhiên, dù biết hay không biết những cách lý giải đó thì bất cứ người dân Việt nào khi nhìn vào hai bức tranh này đều cảm thấy thật dung dị, thân quen, tâm hồn con người như được trải rộng ra cả khung trời tuổi thơ vô tư, trong trẻo.

Trong lĩnh vực điêu khắc, hình tượng được khắc hoạ phổ biến nhất là chú bé mục đồng tóc để chòm, ngồi vắt vẻo trên lưng trâu thổi sáo. Giữa chốn phố thị, để tìm một chút yên bình của làng quê, không ít gia đình đã trưng bày những tượng điêu khắc, những tranh ảnh có hình ảnh chú bé mục đồng cưỡi trâu, như một cách nhắc nhở lại những ký ức êm đềm của tuổi thơ.



Ảnh 7, 8: Những tượng gốm quen thuộc thường thấy trong các nếp nhà Việt

Âm nhạc

Trong lĩnh vực âm nhạc, trước đây không nhiều ca khúc viết về mục đồng vì dường như lúc đó, con người vẫn còn quen thuộc lắm hình ảnh làng quê, nhìn đâu cũng thấy cảnh những chú bé chăn trâu vô tư trên đồng quê bát ngát. Nhưng ngày nay, khi những thứ tưởng chừng quen thuộc đó đã trở thành ký ức thì lòng người lại không ngời hoài niệm và tái hiện nó trở lại trong những ca khúc và không ít trong số đó là những ca khúc dành cho thiếu nhi và giới trẻ.

Có thể dẫn ra đây ca khúc *Nghêu ngao mục đồng* của tác giả Trần Xuân Tiên với những ca từ rất trong trẻo và càng đáng yêu hơn khi được thể hiện qua giọng hát líu

lo của các em nhỏ.

“Ê, cho mượn cái mo cau, quạt cho mát chút đi. Chà, bây giờ mình nghỉ một chút, hát cho vui một chút rồi mình lại chơi tiếp, bạn nhé.

Ngoài đồng có bụi dưa hồng. Ngoài đồng có bụi chuối bông.

Nghé nghé, con gì bơi không hát mà la. Bỏ bè, bỏ bạn, không ôn bài mà la suốt ngày

Chiều chiều én liệng qua đồng. Chiều chiều én liệng bên sông

Nghé nghé, nghé con hun hút cuộc vui, ở bờ, ở bụi, ai đuổi mà u ú ù.”

Ca khúc thứ hai cũng rất nổi tiếng trong thời gian gần đây và đó là một ca khúc viết cho giới trẻ, ca khúc *Mục đồng* của tác giả Tăng Nhật Tuệ.

“Này ta nhóm một tiếng ca lửa hồng hát đón ánh trắng vàng lên. Này ta đón ngày ấu thơ quay về, về bên giấc mơ lành. Còn tiếng cười sau cánh cửa chờ ta đấy thôi, còn bếp hồng đang nhóm lại ngày thơ đấy thôi. Đường còn thật xa trái tim áp ôm những ngày qua, là ngọn lửa ấm đã nuôi lớn ta những ngày xa.

Này ta vẫn là chú bé mục đồng giữa bát ngát mây trời không u sầu. Này ta hát bài hát ru yên bình, hát với ánh trắng vàng lên. Này ta uống giọt sương trên lá cỏ và nghe đé kêu mình. Còn tiếng cười sau cánh cửa chờ ta đấy thôi. Còn bếp hồng đang nhóm lại ngày thơ đấy thôi.

Đừng vội vàng bay chú chim sáng nay trên cành khô. Ngày còn hồng lên hót vang với ta những ngày xưa. Còn tiếng cười sau cánh cửa chờ ta đấy thôi. Còn bếp hồng đang nhóm lại ngày thơ đấy thôi.

Đừng vội vàng bay chú chim sáng nay trên cành khô. Ngày còn hồng lên hót vang với ta những ngày xưa ...

Này ta vẫn là chú bé mục đồng hát bát ngát mây trời không u sầu...”

(*Mục đồng* – Sáng tác: Tăng Nhật Tuệ)

Một ca khúc khác cũng là một sáng tác dành cho giới trẻ theo thể loại nhạc rock mới lạ, ca khúc *Bài hát mục đồng* do nhạc sĩ khiếm thị Hà Chương sáng tác. Có thể xem những cảm xúc của Hà Chương trong ca khúc là một vùng ký ức sâu lắng tích tụ từ bao đời của người con đất Việt vì dù chưa một lần nhìn hình ảnh làng quê (tác giả là người khiếm thị) nhưng Hà Chương đã truyền tải được những rung động rất trong trẻo qua “đôi mắt” của một chú mục đồng trẻ thơ.

“Con gió chiều nhẹ nhàng nâng cánh diều, làng yên bình thân yêu. Cánh đồng vàng, lũ bạn tôi mơ màng nhìn diều bay thênh thang. Nào mình cùng nắm tay cười vang và nghe hương đồng mênh mang. Kia một chú chim sẻ non, gieo lời hát trong ngân. Diều ơi! Diều ơi! Bay lên dùm tôi những ước mơ nhỏ bé, nâng lên trời xanh những khát khao tuổi thơ. Với bao mộng mơ diều ơi ngày ấy, lớn lên trong tôi tình yêu con người.

Cuối ngày rồi một cánh diều bay, phiêu du trên bầu trời. dù đời ngược xuôi, diều vẫn trôi tôi về miền cổ tích. Tiếng sáo diều làm lòng nhẹ thênh, cho ta quên ưu phiền. một ngày bình yên, diều hát ngân nga bài hát mục đồng...

*Gió ơi xin đừng làm diều tôi đứt dây!
Mưa ơi nhẹ rơi kéo diều tôi tả tơi! Để diều gọi trăng lên, đem ánh sáng hiền, và tình*

yêu đến lung linh. Bồng bênh diều bay lên, chông chênh diều bay lên...”

5. Kết luận

Đâu đó, trong sâu thẳm mỗi con người Việt Nam đều khao khát một lần được chạy chân trần trên đồng ruộng, nằm trên lưng trâu ngậm nga những bài đồng dao thơ ấu. Đó là dấu ấn, là ký ức không bao giờ phai nhạt.

Dù được tái hiện dưới hình thức nào đi nữa (trong thơ ca, nhạc họa hay tái hiện trong đời thực qua lễ hội Mục đồng...) thì người dân gốc nông nghiệp đều có chung mục đích là gửi gắm ước mong, nguyện vọng tốt đẹp của mình vào biểu tượng trung tâm: biểu tượng mục đồng. Khi tìm hiểu về biểu tượng mục đồng trong văn hóa Việt Nam qua việc áp dụng cấu trúc bốn thành phần, người viết không chỉ biết về tâm thức của người Việt trong cách nhìn nhận về đối tượng này mà còn được tìm hiểu rõ thêm về một trong những lễ hội dân gian độc đáo của dân tộc. Lễ hội Mục đồng dành cho trẻ chăn trâu nên cũng có thể xem đó như ngày cúng tổ nghề (giống như ngày tổ nghề thêu, nghề may, nghề đúc...). Nhưng về tâm thức cộng đồng, lễ hội lại giống như một ngày sinh nhật tuổi ấu thơ. Trong đó, ai cũng có thể tìm thấy những hình ảnh, những dấu ấn của bản thân và đều cảm thấy có trách nhiệm phải duy trì ngày lễ giống như duy trì kỷ niệm ngày sinh hằng năm của mình vậy □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đào Duy Anh 2014: *Việt Nam văn hóa sử cương*, Nxb Thế giới, Hà Nội.
- [1] Đinh Gia Khánh (cb), Cù Huy Cận 1995: *Các vùng văn hóa Việt Nam*, Nxb Văn học Hà Nội.
- [2] Trần Long 2013: *Tập bài giảng môn Văn hóa dân gian*, ĐH KHXH&NV Tp.HCM
- [3] Trần Ngọc Thêm 2006: *Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam*, Nxb Tổng hợp Tp.HCM.
- [4] Vũ Ngọc Khánh 2007: *Văn hóa dân gian người Việt*, Nxb Quân đội Nhân dân.
- [5] Bách khoa toàn thư mở Wikipedia,
http://vi.wikipedia.org/wiki/Th%E1%BA%A7n_N%C3%B4ng

- [6] Chu Mạnh Cường: *Con trâu*
<http://www.thiennhien.net/2009/02/03/con-trau-bieu-tuong-cua-lang-que-viet/>
- [7] Huỳnh Ngọc Trảng, Nguyễn Đại Phúc: *Chùa mục đồng và tượng mục đồng ở Nam Bộ*
<http://www.chuyenphapluan.com/pgxhoi/54chuamucdong.htm>
- [8] Ngọc Bảo: *Chăn trâu*
http://www.ngocbao.org/D_1-2_2-86_4-148_5-20_6-1_17-25_14-2/
- [9] Nguyễn Trần Bình: *Cặp tranh chăn trâu*
<http://dongho.maudantoc.com>
- [10] Văn Thành Lê: *Lễ rước mục đồng làng Phong Lệ*
<http://www.vanchuongviet.org/index.php?comp=tacpham&action=detail&id=11701>
- [11] <http://danviet.vn/que-nha/le-hoi-muc-dong-va-nu-cuoi-trong-mat-tre-tho/22888p1c29.htm>
- [12] <http://m.tuoiitre.vn/chuyen-trang/Du-Lich/Van-hoa/18068,Phuc-dung-le-hoi-Muc-Dong-Ai-bao-chan-trau-la-kho.ttm>

Abstract

The Symbol of “Herdsman” in Vietnamese Folklore

Herdsman has long been a symbol attached to Vietnam's countryside and villages. It is such a popular thing that the mentioning simply recalls the scenery of a young boy riding buffalo and playing flute. However, it is not only the image of Vietnam villages' peace, but also has more special values. This paper will systemize the values of this symbol in the minds of the ordinary people, from which, explaining some perspectives about the life and world of farmers from the ancient time to their current efforts in preserving them. Although there have been many researches about the herdsman, none of them approaches this topic from a cultural perspective under any specific cultural theory. With this article, we take advantage of a popular structure in folklore research, including four components: awareness-based culture, behavior-based culture, organizational culture and re-creating culture.

Key words: *symbol, folklore, festival, herdsman*